



Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS
- Tên tiếng Anh: VISICONS CONSTRUCTION AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VISICONS
- Vốn điều lệ: 87.998.820.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn thực góp: 87.998.820.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.62513455 Fax: 024.62513156
- Website: www.visicons.com.vn E-mail: vc6@visicons.com.vn
- Mã cổ phiếu: VC6
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.799.882 CP

2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

2.1/Quá trình hình thành phát triển:

* Việc thành lập:

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xí nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Irắc thuộc Vinaconex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam – Bộ Xây dựng;

Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

*** Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/02/2021.

Ngày 28/4/2016, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex hoàn tất thủ tục chuyển nhượng 2.880.000 (Hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn) cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ của cổ đông lớn - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (VC6) cho nhóm nhà đầu tư cá nhân là CBCNV Công ty. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (Tên trước khi thay đổi: Công ty cổ phần Vinaconex6) không còn là Công ty thành viên của Tổng công ty cổ phần Vinaconex.

*** Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons là Doanh nghiệp hạng I, được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng cho Phạm vi xây dựng công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật Hạng I. Không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu VISICONS trên thị trường Xây dựng Việt Nam.

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 1.600 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHCĐ thông qua.

- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 9/2022 Vốn điều lệ Công ty được tăng lên thành 87.998.820.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1/ Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình có quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi có quy mô vừa (kênh, muông, đê kè, cống, trạm bơm);
- Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước điều không, thông tin tín hiệu, trang trí nội ngoại thất;
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế các loại công trình: Dân dụng, Công nghiệp nhẹ, Hạ tầng kỹ thuật;
- Kinh doanh thiết bị, công cụ dụng cụ, máy móc xây dựng;
- Xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Các công trình chiếm 10% tổng doanh thu trong năm 2021, 2022 tập trung tại: Hà Nội, Bắc Giang, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Hoạt động theo đúng mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Tập trung chỉ đạo phát triển bền vững, bảo toàn vốn.
- Từng bước hoàn thiện tổ chức, quản lý sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, nâng cao năng lực SXKD.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc, duy trì việc làm cho Người lao động.
- Hoạt động SXKD theo đúng chính sách pháp luật và quy chế quy định của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Minh bạch trong các hoạt động SXKD, xây dựng phát triển Công ty về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi.

5. Định hướng phát triển:

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phần đầu sinh lời (mức độ theo từng giai đoạn cụ thể).
2. Các hoạt động SXKD minh bạch về trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi; theo đúng quy chế, quy định của Công ty, pháp luật Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.
3. Đổi mới, hoàn thiện nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường và năng động, hội nhập.

4. Ưu tiên công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, quản lý, thu hút, tuyển dụng; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đầu tư trang thiết bị, máy móc công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp và quản lý.
6. Công tác tài chính phải luôn được chú trọng, tăng cường công tác quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, lành mạnh, hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng nguồn vốn, nguồn lực, đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng phát triển Công ty.
7. Công ty duy trì lĩnh vực SXKD chính là xây lắp; phát triển hoạt động Thiết kế, thẩm tra thiết kế các loại công trình, nâng cao năng lực Nhà thầu thiết kế - Thi công (D&B).
8. Tăng cường công tác nghiên cứu, xúc tiến, mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư để phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.
9. Các chỉ tiêu SXKD chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% /năm

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.
- Yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp của Công ty phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn ISO 45001 – 2018.
- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chung tay góp sức cùng cộng đồng tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, Công ty đã có rất nhiều cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thường niên giao nhiệm vụ, thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phấn đấu sinh lời; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

***Đánh giá về từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1. Lĩnh vực thi công xây lắp:

Trong năm 2022, Công ty đã tích cực tiếp thị đấu thầu và trúng thầu các dự án từ các Chủ đầu tư Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc và các Chủ đầu tư có uy tín trong nước đồng thời từng bước phát triển năng lực Nhà thầu thiết kế với 03 Hợp đồng tư vấn thiết kế công trình, đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định lĩnh vực kinh doanh then chốt của Công ty.

2. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án Cụm công nghiệp làng nghề Ngọc Mỹ-Thạch Thán huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội và xúc tiến hợp tác chuẩn bị đầu tư Dự án bất động sản tại tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến, mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư để phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.

3. Lĩnh vực quản lý và đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công:

- Tận dụng các nguồn lực sẵn có từ công tác đầu tư các năm trước, cung ứng máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo hiệu quả sử dụng vật tư thiết bị. Tăng cường công tác bảo trì bảo dưỡng, đảm bảo công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị và tiếp tục nghiên cứu để đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

4. Hoạt động đầu tư vốn:

- Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư góp vốn số tiền là: 19.500.000.000 đồng, tương ứng 1.950.000 cổ phần, chiếm 65% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland.

- Tiếp tục xúc tiến công tác thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Trang trí nội thất Việt Nam.

5. Về lĩnh vực tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính.

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,54%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,46%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		82,93%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		17,07%
3	Khả năng thanh toán	Lần	

	- Khả năng thanh toán nhanh		0,866
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,091
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng tài sản		1,65%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu thuần		1,51%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Nguồn vốn chủ sở hữu		9,65%

1.2/Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Do tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến chủ đầu tư nước ngoài vốn là bạn hàng truyền thống của Công ty dẫn đến kế hoạch sản lượng dự kiến từ thị trường này bị sụt giảm, tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã chủ động chỉ đạo phát triển thiết lập, đấu thầu, chào giá, ký kết được nhiều hợp đồng, nâng cao giá trị sản lượng từ các đối tác mới, bạn hàng mới, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 so với 31/12/2021:

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	31/12/2021
A - tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		654.103.840.168	593.337.478.546
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	30.525.173.070	12.749.110.204
1. Tiền mặt	111		8.525.173.070	2.749.110.204
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.000.000.000	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		6.000.000.000	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		482.708.144.077	476.809.523.157
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	378.257.304.780	386.752.102.499
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		71.341.788.663	57.109.196.361
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	34.033.676.962	33.574.442.002

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	8	(924.626.328)	(626.217.705)
IV. Hàng tồn kho	140	9	134.777.790.365	103.525.164.289
1. Hàng tồn kho	141		134.777.790.365	103.525.164.289
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		92.732.656	253.680.896
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	92.732.656	253.680.896
b - tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		69.016.368.579	55.270.659.079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		39.386.124.8348	43.717.020.278
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	39.386.124.834	43.717.020.278
- Nguyên giá	222		64.588.934.552	74.075.075.461
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(25.202.809.718)	(30.358.055.183)
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		300.000.000	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(300.000.000)	(300.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	7.813.884.889	7.951.173.041
- Nguyên giá	231		9.634.256.259	9.634.256.259
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(1.820.371.370)	(1.683.083.218)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		20.377.320.652	1.077.320.652
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.500.000.000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	1.400.000.000	1.400.000.000
4. Dự phòng đầu tư dài hạn	254	5	(522.679.348)	(322.679.348)
V. Tài sản dài hạn khác	260	10	1.439.038.204	2.525.145.108
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.439.038.204	2.525.145.108
Tổng Cộng Tài Sản (270 = 100 + 200)	270		723.120.208.747	648.608.137.625
Nguồn vốn				
C. Nợ phải trả (300 = 310 + 320)	300		599.676.536.344	534.014.960.743
I. Nợ ngắn hạn	310		599.676.536.344	534.014.960.743
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		257.536.998.267	256.776.302.835
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	56.819.189.838	36.818.814.915
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	8.369.121.402	11.922.578.226
4. Phải trả người lao động	314		1.810.966.697	1.513.966.637

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	5.980.442.249	17.898.105.232
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	2.142.078.536	3.429.013.284
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	267.017.739.355	205.656.179.614
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
II. Nợ dài hạn			0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
Chi phí phải trả dài hạn	333			
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
Phải trả nội bộ dài hạn	335			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	336			
Phải trả dài hạn khác	337			
Vay và thuê nợ tài chính	338	18	0	0
Trái phiếu chuyển đổi	339			
Cổ phiếu ưu đãi	340			
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
Dự phòng phải trả dài hạn	342			
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 420)	400		123.443.672.403	114.593.176.882
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	123.443.672.403	114.593.176.882
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		87.998.820.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		87.998.820.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.920.852.173	11.096.401.908
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.911.675.521	8.884.450.265
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		1.180.000	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.910.495.521	8.884.450.265
Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)	440		723.120.208.747	648.608.137.625

* Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có

*Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- Cổ phiếu thường: 8.799.820 CP
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

***Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:**

- Cổ phiếu dự trữ: Không có
- Cổ phiếu quỹ: Không có

***Cổ tức chia cho cổ đông năm 2022 : 10 %/năm**

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/ Kế hoạch năm 2022
1	Tổng giá trị sản lượng	1,098,005	906,385	82,5%
2	Doanh thu (có VAT)	1,056,095	859,927	81,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	11,500	11,909	103,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	8,900	8,910	100,1
5	Cổ tức	10%/năm	10%/năm	100%

2.2 Các công tác chính đã thực hiện trong năm 2022:

1. Về công tác Đầu thầu:

- Tích cực tiếp thị đầu thầu các dự án trong và ngoài nước, trong đó chú trọng nguồn vốn FDI, đặc biệt từ các Chủ đầu tư Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc và một số Chủ đầu tư trong nước có uy tín, tổng giá trị trúng thầu đạt 1.015 tỷ đồng, tiêu biểu là các công trình: Xưởng bao bì Cheng Loong - Bắc Giang, Bệnh viện đa khoa Tâm Anh - thành phố Hồ Chí Minh, Nhà máy Murata Manufacturing - Đà Nẵng, Nhà máy Kyocera số 3 – Hưng Yên, nhà máy Ojtech - Hải phòng, Dự án Vinabeef Tam Đảo – Vĩnh Phúc của Liên doanh Vinamilk và Tập đoàn SoJitz Nhật Bản, Dự án Kho lạnh Việt Nam Yokorei – Long An, Hạ tầng cảnh quan Dự án Matrix One – Hà Nội, Hạ tầng Dự án KCN An Phát 1 - Hải Dương... Đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực tổng thầu thiết kế - thi công, phát triển hoạt động tư vấn thiết kế xây dựng, thực hiện hoàn thành 03 hợp đồng thiết kế xây dựng nhà máy trong năm 2022.

2. Về công tác quản lý thi công:

- Duy trì áp dụng và tiếp tục cải tiến, hoàn thiện Hệ thống quản lý, điều hành và thi công xây dựng công trình theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015 và Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001 – 2018.

- Tăng cường công tác giám sát, nghiệm thu nội bộ từ Ban Lãnh đạo, phòng ban chức năng đến Ban điều hành/Ban chỉ huy công trình để kiểm soát về chất lượng, an toàn và tiến độ thi công công trình, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3. Về công tác tài chính:

- Công tác thu hồi công nợ: Trong năm, Công ty đã giải quyết cơ bản các hồ sơ quyết toán các dự án bị chậm quyết toán từ nhiều năm trước.
- Công tác thanh toán cho các nhà cung cấp, khách hàng, thầu phụ cơ bản đạt yêu cầu.
- Thanh toán lương, đóng Bảo hiểm xã hội đúng và kịp thời cho Người lao động.
- Hoàn thành công tác phát hành 799.882 cổ phiếu VC6 để trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho Cổ đông VISICONS, nâng Vốn điều lệ của Công ty thành 87.998.820.000 đồng.
- Lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính quý đầy đủ, đúng hạn.

4. Về công tác nhân sự:

- Tiếp tục thu hút, tuyển dụng kỹ sư, kiến trúc sư chất lượng cao để nâng cao năng lực thực hiện công tác thiết kế và quản lý thi công trên công trường.
- Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về các giải pháp công nghệ, kỹ thuật xây dựng tiên tiến cho CBCNV nâng cao năng lực công tác tại Công ty.
- Tổ chức đào tạo hội nhập để phổ biến hướng dẫn áp dụng quy chế, quy định, quy trình nội bộ cho CBCNV mới tuyển dụng vào Công ty và phổ biến sở tay kỹ thuật và tổ chức đào tạo nội bộ cho cán bộ kỹ thuật trên công trường về quản lý chất lượng, tiến độ thi công.
- Đảm bảo chế độ lương, thưởng, bảo hiểm và các chính sách phúc lợi cho Người lao động để Người lao động yên tâm gắn bó xây dựng phát triển Công ty.

5. Về công tác đầu tư:

- Công ty đã thành lập lại phòng Đầu tư và Công ty con để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án bất động sản.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

3.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023

- Giá trị sản lượng: 1.008,414 tỷ đồng, bằng 111,3 % thực hiện năm 2022
- Tổng doanh thu (cả VAT): 975,707 tỷ đồng, bằng 113,5 % thực hiện năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế: 11,919 tỷ đồng, bằng 100,1% thực hiện năm 2022
- Lợi nhuận sau thuế: 8,918 tỷ đồng, bằng 100,1 % thực hiện năm 2022
- Cổ tức: 10%/năm
- Đầu tư phát triển: 25 tỷ đồng

Trong đó:

- + Đầu tư bất động sản: 20 tỷ đồng
- + Đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị: 05 tỷ đồng

3.2/ Định hướng và nhiệm vụ thực hiện năm 2023:

Thị trường Xây dựng trong năm 2023 được dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn thách thức. Để đảm bảo mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh bền vững; bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty chú trọng thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác cùng một số giải pháp, cụ thể như sau:

1. Về công tác quản trị hệ thống:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung hiệu quả việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng kịp thời các phần mềm ứng dụng tiên tiến nhằm, hỗ trợ CBNV phát huy tối đa năng lực cá nhân, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng, ban để có định hướng chỉ đạo kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Về công tác Đấu thầu và phát triển thị trường:

- Tiếp tục tập trung nguồn lực đấu thầu các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các công trình, dự án của các chủ đầu tư có năng lực tài chính, có lịch sử thanh toán đúng Hợp đồng.

3. Về công tác quản lý công trường:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu kỹ thuật xây dựng, cập nhật các kỹ thuật công nghệ thi công tiên tiến, các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thi công công trình.
- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ, ra quyết định kịp thời từ Ban Lãnh đạo Công ty đến các phòng ban Công ty, Ban điều hành/Ban chỉ huy công trình.
- Chủ động lập kế hoạch từ sớm để kiểm soát tốt tiến độ công việc.
- Công tác báo cáo phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của Công ty.

4. Về công tác tài chính:

- Tập trung thu hồi vốn các dự án bị chậm quyết toán, thanh toán từ nhiều năm trước.
- Tăng cường công tác nghiệm thu, hồ sơ thanh toán, quyết toán, thu hồi công nợ các công trình, dự án.
- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn linh hoạt hiệu quả, đảm bảo nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp để tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Về công tác nhân sự:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và tuân thủ kỷ luật. Tập trung công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực một cách có hệ thống.
- Phân giao nhiệm vụ cụ thể và gắn trách nhiệm cho từng cá nhân, rà soát, đánh giá, tinh giảm Nhân sự không đáp ứng được yêu cầu công việc, kiện toàn đội ngũ nhân sự chất lượng cao tâm huyết gắn bó xây dựng phát triển Công ty.

6. Về công tác đầu tư:

- Tiếp tục xúc tiến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án bất động sản phù hợp.

4. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. Công ty có liên quan:

- **Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam:** Công ty cổ phần Vinaconex6 (Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons đã góp: 1.400.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam.
- **Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland:** Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons là Công ty mẹ, góp 19.500.000.000 đồng chiếm 65% Vốn điều lệ (30.000.000.000 đồng) của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland.

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Các phòng ban gồm:

- + Phòng Đấu thầu - Quản lý Hợp đồng;
- + Phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn;
- + Phòng Thiết bị Thi công
- + Phòng Tài chính Kế toán;
- + Phòng Nhân sự;
- + Phòng Hành chính;
- + Phòng Quản trị Nội bộ;
- + Phòng Đầu tư

- Các đơn vị sản xuất gồm:

bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.

2. Văn phòng Đại diện của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons:

Văn phòng Đại Diện – Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons tại Thành phố Hồ Chí Minh – Mã số: 0100105503-002 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 09/10/2019.

Địa chỉ: Tầng 19 Khu Văn phòng – Tòa nhà INDOCHINA PARK TOWER – Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo Công ty:

3.1. Hội đồng quản trị:

- Ông: **Trần Văn Khánh** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số	034071000736 Ngày cấp: 13/01/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/5/1971
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P1201, nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T8/1994 – T3/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Xây dựng dân dụng và Nền móng công trình
T4/1998 – T12/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vimeco
T01/1999 – T09/2003	Cán bộ kỹ thuật – Công ty tư vấn CT Châu Á Thái Bình Dương APECO
T10/2003 – T9/9/2005	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
09/2005 – 21/6/2016	Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
21/6/2016 – 9/2019	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
6/9/2016 – 09/6/2020	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
09/6/2020 – 01/07/2020	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
01/7/2020 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VISICONS
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

CCCD số	026073004143 Cấp ngày: 28/12/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự Xã hội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	Phòng 909 Nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng – Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại	024. 62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex (VISICONS)
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex6
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lái Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lái Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
6/2011 – 26/4/2018	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
27/4/2018 – 26/3/2019	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
26/3/2019 – 9/6/2020	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
09/6/2020 - Nay	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland

- Ông: **TODA KOJI** – Ủy viên HĐQT

Hộ chiếu số	TZ1089300 Ngày cấp: 08 / 10 / 2015 Nơi cấp: Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/02/1963
Nơi sinh	Nhật Bản
Quốc tịch	Nhật Bản
Dân tộc	Nhật Bản
Quê quán	Hyogo - Nhật Bản
Địa chỉ thường trú	2-56-A1102 Gobancho, Kurakuen, Nishinomiya-shi, Hyogo, Nhật Bản
Điện thoại	+81-3-5276-5170
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kiến Trúc sư, Kỹ sư
Quá trình công tác	
T4/1987- T4/1993	Kỹ sư công trường, phòng Xây dựng, Chi nhánh Osaka Maeda Corporation
T4/1993 – T6/1996	Kỹ sư công trường, phòng Xây dựng, Chi nhánh Hồng Kông Maeda Corporation
T7/1996 – T4/1997	Kỹ sư công trường, phòng Xây dựng, Chi nhánh Osaka Maeda Corporation
T5/1997 – T9/1997	Kỹ sư công trường, phòng Xây dựng, Chi nhánh Hồng Kông Maeda Corporation
T10/1997 – T8/2001	Kỹ sư công trường, phòng Xây dựng, Chi nhánh Kansai Maeda Corporation
T9/2001 – T4/2003	Giám đốc Dự án, Phòng Xây dựng, Dự án Thượng Hải và Thanh-Đảo Maeda Corporation
T5/2003 – T10/2003	Trưởng phòng Xây dựng, Chi nhánh Higashikanto Thái Maeda Corporation
T11/2003 – T4/2009	Giám đốc dự án, phòng Xây dựng Thai Maeda Corporation
T4/2009 – T5/2020	Giám đốc Công ty TNHH Maeda Việt Nam
09/6/2020 - Nay	Quản lý cấp cao của MAEDA CORPORATION phụ trách thị trường Thái Lan và thị trường Việt Nam, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VISICONS.

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	011528334 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 37 Ngõ 157 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng Quận Đống Đa Hà nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Đốc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 –VINACONEX (VISICONS)
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6 (VISICONS)
3/2005 – 8/2016	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
19/8/2016 –26/4/2018	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6 (VISICONS)
27/4/2018 – 09/6/2020	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
09/6/2020 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS

- Ông: **Nguyễn Phấn Tuấn** – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	012603642 Ngày cấp: 18 / 3 / 2003 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/4/1970
Nơi sinh	Thạch Thất - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P1808, nhà 34T Khu ĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T10/1993 – T11/1996	Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
T11/1996 – T9/2005	Đội trưởng Đội điện nước – Công ty cổ CP Vinaconex6 (VISICONS)
T9/2005 – 6/2016	Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6
21/6/2016 – 6/9/2016	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
6/9/2016 – 26/4/2018	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
27/4/2018 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS

3.2. Ban Kiểm soát:

- **Đặng Thanh Huấn** – Trưởng Ban Kiểm soát

CMND số	012758095	Ngày cấp: 18/5/2012	Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	20/4/1964		
Nơi sinh	Hải Dương		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Xã Tân Việt – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	C12 Tập thể Học viện Hành chính Quốc Gia, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại			
Trình độ văn hoá	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998		
Quá trình công tác			
01/1984 – 6/1986	Học viên Trường Kỹ thuật thông tin – Bộ Tư lệnh Thông tin		
7/1986 – 12/1986	Bộ Tham mưu Đặc khu Quảng Ninh		
01/1987 – 8/1989	Bộ Tham mưu Quân khu 3 (Hải Phòng)		
9/1989 – 6/1993	Chuyên ngành, học trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội		
9/1993 - 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính		
5/1995 – 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh giữa Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ)		

9/1997 – 02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán VN (VACO) – Bộ Tài chính
3/2002 – 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
12/2003 – 11/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
12/2006 – 3/2014	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
28/3/2014 – 26/4/2018	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
27/4/2018 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex (23/01/2019: Kế toán trưởng - Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng Công ty Vinaconex) , Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần VISICONS.
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Tổng Công ty cổ phần VINACONEX: Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng công ty

- Ông **Trần Tuấn Khanh** – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	001071017974 Ngày cấp: 28 / 6 / 2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/3/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Số 33, ngõ 25 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	024-39436311
Trình độ văn hoá	Cao học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Xây dựng
Quá trình công tác	
1992 – 12/1994	CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THIKECO Vị trí: Kỹ sư Xây dựng
1/1995 – 12/1995	CÔNG TY CỔ PHẦN BÁT ĐỘNG SẢN TOGI Vị trí: Kỹ sư Xây dựng
1/1996 – 6/1999	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ZENITAKA TẠI HÀ NỘI Vị trí: Kỹ sư trưởng
7/1999 – 8/2003	Học Cao học Xây dựng – Chuyên ngành cơ học đất nền móng

8/2003 – 01/2008	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MAEDA CORPORATION TẠI HÀ NỘI Chức vụ: Kỹ sư trưởng
02/2008 – 3/2013	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Trưởng phòng Xây dựng
4/2013 – 3/2017	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Giám đốc Điều hành
4/2017- 3/2019	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
26/3/2019 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần VISICONS
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Kiến Trung – Thành viên Ban kiểm soát

CCCD số	040074000092 Ngày cấp: 01/10/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	31/3/1974
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Đàn – Nghệ An
Địa chỉ thường trú	P507, nhà B8A, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng Cử nhân Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác</i>	
T7/1996 – 2000	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Xây dựng số 6 (VISICONS)
2000 – 2005	Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP VINACONEX6 (VISICONS)
2005 – T12/2013	Đội trưởng Đội Xây dựng số 30 – Công ty cổ phần Vinaconex6.
T12/2013 – T4/2016	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật và quản lý dự án - Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
T4/2016 – 09/6/2020	Trưởng phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn Công ty
09/6/2020 – 02/03/2023	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý thi công – Chất lượng - An toàn Công ty cổ phần VISICONS.
02/03/2023 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc Công ty.

3.3. Ban Tổng giám đốc:

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Phấn Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Kiến Trung** – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Tổng Giám đốc (Ngày được bổ nhiệm: 02/03/2023)
- Ông: **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Phó Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	012262457	Cấp ngày 23/7/2011 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam	
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Tuyên Quang	
Địa chỉ thường trú	Phòng 0208C2 Mandarin, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	
Điện thoại	024.62513155	
Trình độ văn hoá	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng	
Quá trình công tác		
7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)	
10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty cổ phần Vinaconex6	
5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty cổ phần Vinaconex6	
11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty cổ phần Vinaconex6	
8/2011 – Nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6 (Công ty cổ phần VISICONS)	

- Ông: **Trần Thanh Thủy** – Phó Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	131640886	Ngày cấp: 19 / 06 / 2015 Nơi cấp: CA Tỉnh Phú Thọ
Giới tính	Nam	
Ngày tháng năm sinh	22/10/1979	
Nơi sinh	Phú Thọ	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Thanh Thủy – Phú Thọ	

Địa chỉ thường trú	P12-A15, Bắc Nghĩa Tân, P.Nghĩa Tân, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
4/2002 – 9/2005	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
9/2005 – 3/2011	Đội trưởng Đội XD số 28 – Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
3/2011 – 10/2012	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật & Quản lý dự án Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
10/2012 – 4/2016	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật & Quản lý dự án Công ty cổ phần Vinaconex6, Phó trưởng Ban điều hành công trình Nhà máy Bridgestone – KCN Đình Vũ - Hải Phòng (VISICONS)
01/2020 – 6/2020	Trưởng Ban điều hành công trình – Công ty cổ phần VISICONS
01/7/2020 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS.
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng, Người được ủy quyền Công bố thông tin

CMND số	012793705 Cấp ngày 04/8/2005 Nơi cấp: CA Hà nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 5/10 ngách 123/24 Tổ 46B Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác	
8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
12/2008 – 02/2010	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
02/2010 – Nay	Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty cổ phần Vinaconex6 (Công ty cổ phần VISICONS)

4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

-Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương thu nhập áp dụng đối với Cán bộ công nhân viên khối Văn phòng Công ty.

-Quyền lợi khác: Theo quy định của Công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

4.1. Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2022 (bao gồm cả lao động làm việc theo Hợp đồng thuê khoán công việc): khoảng 1.200 người

4.2. Chính sách đối với người lao động: Người lao động được hưởng lương, thưởng và đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật Lao động.

V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 Ủy viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Trần Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Hoàng Hoa Cương	Ủy viên
3	Ông: TODA KOJI	Ủy viên
4	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
5	Ông: Nguyễn Phan Tuấn	Ủy viên

-Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban có nghiệp vụ kế toán và 02 Thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đặng Thanh Huân	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
2	Ông: Trần Tuấn Khanh	Thành viên	
3	Ông: Nguyễn Kiến Trung	Thành viên	

- *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- + Năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.
- + Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- *Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:*

- + Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- + Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- + Có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:* HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

- *Hoạt động của Ban kiểm soát* theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty: Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

- *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:*


- + Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;
- + Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;
- + Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- + Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.
- + Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

-*Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

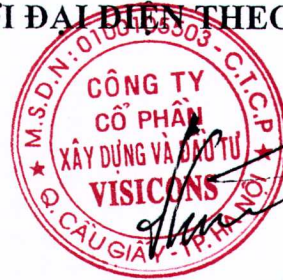
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS
(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V160/2023-VC6/VSD – ĐK
ngày 14/3/2023 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
ngày đăng ký cuối cùng: 10/03/2023)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	783	7.885.474	89,61%
2	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước	09	478	0,01%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	03	907.440	10,31%
4	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	05	6.490	0,07%
5	Tổng cộng:	800	8.799.882	100%

Nơi nhận: 

- UBCK NN, HNX
- Lưu Website Công ty, TCKT, HC

CÔNG TY CỔ PHẦN VISICONS
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Hoa Cường